

Số: **50/2025/QĐST-KDTM**

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2025/TLST - KDTM về việc “Yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng kinh tế” ngày 16 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH T2** (gọi tắt là Công ty T2), Địa chỉ: G Sinh trung, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, thành phố N); Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Khoa P – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng T theo giấy ủy quyền ngày 24/6/2025.

- Bị đơn: **Công ty C1**, Địa chỉ: số C Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường N, thành phố Hà Nội); Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh Đ – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Đức P1, ông Ngô Quang C và bà Giáp Thị T1 theo Giấy ủy quyền số 03/2025-HCMCC-UQ ngày 22/5/2025. Và bà Nguyễn Thu H theo Giấy ủy quyền số 02/2025-HCMCC-UQ ngày 22/5/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH T2 và Công ty C1 xác nhận hiện nay Công ty C1 còn nợ Công ty TNHH T2 số tiền là **500.000.000** (*Năm trăm triệu*) đồng.

2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 15/10/2025: Công ty C1 thanh toán trả cho Công ty TNHH T2 số tiền là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Trường hợp Công ty C1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì Công ty TNHH T2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc Công ty C1 phải trả Công ty TNHH T2 số tiền chưa thanh toán.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH T2 đối với:

- Số tiền nợ gốc: **989.436.527** (*Chín trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi bảy*) đồng và nợ lãi chậm trả tính đến ngày 04/4/2025 là: **719.418.246** (*Bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn, hai trăm bốn mươi sáu*) đồng;

- Số tiền lãi chậm trả đối với số nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 05/4/2025 trở đi với lãi suất là 10%/năm.

4. Án phí kinh doanh thương mại:

- Công ty TNHH T2 không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **42.800.000** (*Bốn mươi hai triệu, tám trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0031682** ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1 – Hà Nội).

- Công ty cổ phần Xây dựng bảo tàng C1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **12.000.000** (*Mười hai triệu*) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tố Thu